

CÔNG
TY
CỔ
PHẦN
X20

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
X20
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Thanh Xuân,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN X20,
OID.0.9.2342.1920030
0.100.1.1=MST:
0100109339
Reason: I am the
author of this document
Location: your signing
location here
Date: 2020-08-28 14:
05:59
Foxit Reader Version:
10.0.0

CÔNG TY CỔ PHẦN X20
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	09 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 38

1012
CÔ
ÁCH N
M TỌA
VIỆ
GIẢ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Vũ Văn Nhất	Chủ tịch (bổ nhiệm từ ngày 01/05/2020)
Ông Hà Chí Khoa	Chủ tịch (bổ nhiệm từ ngày 01/03/2020 và miễn nhiệm từ ngày 01/05/2020)
Ông Phạm Văn Đô	Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 01/03/2020)
Ông Hoàng Sỹ Tâm	Phó Chủ tịch
Bà Dương Thị Thu Hòa	Thành viên
Ông Chu Văn Đệ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Lan Phương	Thành viên
Bà Phan Vũ Thúy Anh	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Ông Hoàng Sỹ Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Hà Chí Khoa	Phó Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Đông	Phó Tổng giám đốc
Ông Chu Văn Đệ	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Địa chỉ: Số 35 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân,
TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

đính kèm báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ
cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN X20



Vũ Văn Nhất

Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2020

Số: *HS*-20/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày *27* tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần X20

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần X20 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 07 năm 2020, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30/06/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như đã thuyết minh tại mục 5 phần I Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Công ty đã trích các khoản thưởng của cả năm 2020 và lương tháng 13 năm 2020 vào chi phí 6 tháng đầu năm 2020 với tổng giá trị là 1.013.563.107 đồng. Nếu các khoản chi phí này được hạch toán đúng kỳ thì chi phí quản lý doanh nghiệp cho kỳ hoạt động từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 sẽ giảm và lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ tăng tương ứng.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		185.482.257.549	142.849.861.250
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		68.651.459.533	13.245.919.814
1 Tiền	111	V.1.	68.651.459.533	13.245.919.814
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.221.866.870	55.837.298.607
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	38.475.847.522	34.405.518.205
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	3.461.212.995	6.175.687.890
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.	10.017.301.134	18.539.824.905
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(4.732.494.781)	(3.283.732.393)
IV Hàng tồn kho	140	V.8.	67.549.513.606	72.269.417.217
1 Hàng tồn kho	141		74.859.362.637	72.332.317.287
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(7.309.849.031)	(62.900.070)
V Tài sản ngắn hạn khác	150		2.059.417.540	1.497.225.612
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.	363.548.288	192.999.952
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.041.490.479	-
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14.	654.378.773	1.304.225.660
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		240.879.532.641	261.709.448.321
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	10.800.000.000
1 Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4.	-	10.800.000.000
II Tài sản cố định	220		176.122.104.361	184.634.668.477
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.11.	172.530.204.361	181.042.768.477
- Nguyên giá	222		321.732.843.959	321.060.483.143
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(149.202.639.598)	(140.017.714.666)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	3.591.900.000	3.591.900.000
- Nguyên giá	228		9.767.833.720	9.767.833.720
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.175.933.720)	(6.175.933.720)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.5.	62.634.677.464	61.374.504.173
1 Đầu tư vào công ty con	251		61.735.835.186	61.735.835.186
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.659.000.000	1.659.000.000
3 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(760.157.722)	(2.020.331.013)
VI Tài sản dài hạn khác	260		2.122.750.816	4.900.275.671
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.	2.122.750.816	4.900.275.671
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		426.361.790.190	404.559.309.571

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.)

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	322.784.238.384	352.345.040.851
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		322.784.238.384	352.345.040.851
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	284.109.127.720	316.544.798.148
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		38.675.110.664	35.800.242.703
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	111.042.977	654.941.271
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	(381.786.312)	2.265.787.435
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		781.862.613	1.760.564.480
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7.	4.672.189.628	7.466.229.212
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	30.248.723.374	19.590.041.795
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		4.247.026.951	7.133.125.532
11. Thu nhập khác	31	VI.5.	331.681.568	262.318.983
12. Chi phí khác	32	VI.6.	519.455.541	113.160.404
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(187.773.973)	149.158.579
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.059.252.978	7.282.284.111
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9.	1.249.846.887	1.023.873.259
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.809.406.091	6.258.410.852

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Người lập biểu



Trần Tiến Dũng

Kế toán trưởng



Phan Vũ Thúy Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Văn Nhất

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.)

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.059.252.978	7.282.284.111
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		9.184.924.932	8.444.161.810
- Các khoản dự phòng	03		7.435.538.058	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		36.542.426	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(111.042.977)	(654.941.271)
- Chi phí lãi vay	06		781.862.613	1.760.564.480
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.387.078.030	16.832.069.130
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.720.678.226	247.163.750.461
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.527.045.350)	83.366.842.574
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		69.956.369.810	(325.326.948.604)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.606.976.519	(466.251.157)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(813.705.499)	(1.760.564.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(600.000.000)	(3.699.706.356)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.947.853.555)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		93.782.498.181	16.109.191.568
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(223.758.000)	(897.553.994)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.800.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		111.042.977	654.941.271
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.687.284.977	(242.612.723)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		35.144.039.055	121.448.372.247
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(72.011.442.423)	(152.350.782.629)

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 38 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.)

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

(tiếp theo)

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.214.645.176)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(49.082.048.544)</i>	<i>(30.902.410.382)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		55.387.734.614	(15.035.831.537)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.245.919.814	22.633.289.613
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		17.805.105	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.01	68.651.459.533	7.597.458.076

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN X20

Người lập biểu

Trần Tiến Dũng

Kế toán trưởng

Phan Vũ Thúy Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vũ Văn Nhất

02228-C
CÔNG TY
NHIỆM HỮU
DÂN VÀ ĐÌNH
VIỆT NAM
HÀ NỘI - TP.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần X20 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty 20 thuộc Tổng cục Hậu cần, theo Quyết định số 3967/QĐ-BQP ngày 28/12/2007 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109339 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2008. Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 13/05/2020 thì vốn điều lệ của Công ty là **172.500.000.000 VND** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh mặt hàng dệt và may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh hàng dệt, nhuộm, may, nguyên phụ liệu hàng dệt, nhuộm, may; Kinh doanh nhiên liệu, hóa chất, thuốc nhuộm phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành dệt, nhuộm, may; Dịch vụ tư vấn quản lý và kỹ thuật trong ngành dệt, nhuộm và may; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: quần áo chống cháy, dây bảo hiểm, phao cứu sinh...; Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sản cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn...;
- Xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ đào tạo lao động ngành dệt, nhuộm, may và cung ứng lao động; Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;
- Kinh doanh siêu thị, hệ thống cửa hàng; Đại lý kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh thùng, hòm hộp, bao gói sản phẩm các loại phục vụ sản xuất và tiêu dùng; Kinh doanh các mặt hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị đồ dùng gia đình, trang thiết bị, đồ dùng văn phòng;
- Kinh doanh các mặt hàng nông sản, thủy sản, hải sản, lâm sản các loại; Kinh doanh các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng; Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo.

Trụ sở của Công ty: Số 35 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ hoạt động có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ

Do ảnh hưởng toàn cầu về sự bùng phát và lây lan của đại dịch do virus corona ("Covid 19") đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới và đặc biệt tại Việt Nam có quy định cách ly xã hội từ ngày 01/04/2020 đến ngày 22/04/2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc nên trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020, các đơn hàng xuất khẩu của Công ty gặp khó khăn, Công ty chủ yếu sản xuất hàng quốc phòng trong nước làm cho doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước. Tháng 7/2020 dịch virus corona tiếp tục bùng phát tại Việt Nam, dự kiến kế hoạch sản xuất 6 tháng cuối năm sẽ tiếp tục gặp khó khăn, do đó, để đảm bảo nguồn lương chi trả cho cán bộ công nhân viên, Công ty đã trích trước các khoản thưởng của cả năm 2020 và lương tháng 13 năm 2020 vào vào chi phí 6 tháng đầu năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo)

6. Cấu trúc doanh nghiệp**a) Danh sách các Công ty con kiểm soát trực tiếp**

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV X20 Thái Nguyên	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt may in	100%	100%
Công ty TNHH MTV X20 Thanh Hóa	Lô 1, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may	100%	100%
Công ty TNHH MTV X20 Nam Định	Lô 1, KCN Hòa Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dệt, nhuộm, may	100%	100%
Công ty TNHH MTV X20 Nghệ An	Số 1 đường Tuệ Tĩnh, phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc	100%	100%

b) Danh sách các Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần 199 có trụ sở chính tại thôn Mậu Cừ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là sản xuất hàng may sẵn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên kết là 33,4%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

c) Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần X20 - Xí nghiệp Thương mại	Số 35 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
Xí nghiệp May 3	Số 35 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
Xí nghiệp Đo may quân đội	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội
Trường mầm non	Số 35 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

7. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.